

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



**HÌNH TƯỢNG ĐỨC THÁI THƯỢNG
ĐẠO TỔ**

Khai Tâm Quách Minh Chương

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương



Hình Đức Thái Thượng Đạo Tổ

Khai Tâm Quách Minh Chương

HÌNH TƯỢNG ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỒ

1. Sơ nét về Đức Thái Thượng Đạo Tổ theo nhân gian

Đức Thái Thượng Đạo Tổ hay Thái Thượng Lão Quân là một đấng cao trọng nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Đó là tôn hiệu của Đấng Giáo Chủ Tiên Giáo.

Theo kinh Cao Đài:

*“Tiên Thiên Khí hóa,
Thái Thượng Lão Quân”*

Vì vậy, có thể nhận định rằng, Đức Ngài hiện diện trước cả Trời-Đất và do khí Tiên Thiên sanh ra. Triết lý Cao Đài đã cho ta biết rõ Tiên Thiên Khí là gì. Đó là Nguyên Khí, Hư Vô Chí Khí. Khi vũ trụ còn khôn hữu hình và vô vi chưa hình thành, Trời-Đất chưa phân định, duy chỉ có khối khí ấy tồn tại. Chính khí này là nguồn gốc biến sanh ra Đức Thái Thượng Đạo Tổ.

Nhắc đến tôn hiệu Đức Ngài, người ta không thể quên Tam Thanh, là ba cảnh giới, tương ứng với ba Đấng Tiên tối cao trong Đạo Giáo Trung Hoa. Bao gồm Ngọc Thanh là Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn ngự tại Thánh Cảnh. Thứ hai là Thượng Thanh, tức là

Linh Bảo Thiên Tôn, ngự tại Chân Cảnh. Thứ ba là Thái Thanh, tức Đạo Đức Thiên Tôn, ngự tại Thanh Cảnh.

Trong đó, Đạo Đức Thiên Tôn chính là Đức Thái Thượng Lão Quân. Người ta thường đồng hóa Đức Lão Tử là Đức Ngài, nhưng theo các khảo cứu, Đức Lão Tử là một hóa thân của Đức Thái Thượng Lão Quân, giáng trần, lập giáo vào đời nhà Chu vào rằm tháng 02 năm 604 trước Công Nguyên tại nước Trung Hoa.

Theo quan niệm dân gian, Đức Đạo Đức Thiên Tôn, tức là ngôi Thái Thanh, ngự tại Thanh Cảnh, ở cung Đâu Suất, tầng trời thứ 33, nơi có lò Bát Quái để luyện thành tiên đơn, thánh thủy giúp trường sinh, bất tử. Ngoài tôn hiệu thường được nhắc tới, Đức Ngài còn có các tôn hiệu khác như sau Vô Cực Chí Tôn, Vô Cực Lão Tổ, Hỗn Nguyên Lão Quân, Thái Thanh Đại Đế, Hàng Sinh Thiên Tôn hay Thái Thanh Cao Thánh Hư Vô Chí Tôn Thái Thượng Ngọc Thần Nguyên Hoàng Đại Đạo Quân.

Về bửu pháp, Đức Thái Thượng Lão Quân có các pháp bảo như Quạt Ba Tiêu, Dây Thừng Hoàng Kim, Hồ Lô Tử Kim, Ngọc Tịnh Bình, Kim Cương Trắc, Thất Tinh Kiếm, Lò Bát Quái. Còn hình tượng thờ phụng, chúng ta thường bắt gặp cách bày trí như sau, Đức Thái Thượng Đạo Tổ trong hình ông già râu bạc, tay cầm Quạt Ba Tiêu hoặc đồ hình Bát Quái bên trái của Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, bên phải là

Đức Linh Bảo Thiên Tôn. Như vậy, chánh giữa là Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Với góc độ văn học và nghệ thuật, người ta đã tô vẽ chân dung Đức Ngài trong tác phẩm Phong Thần Diễn Nghĩa hoặc Tây Du Ký. Trong đó, đặc sắc nhất là Tề Thiên Đại Thánh khi náo loạn Thiên Đình thì bị trộm hết linh đơn, đổ lò Bát Quái, các học trò của Đức Ngài cũng hạ phạm cản trở bước đăng trình của Thầy Đường Tăng. Âu cũng chỉ là sự mô phỏng mang tính nghệ thuật gây sự chú ý cho khán giả mà thôi.

Đối với nguồn gốc khác, người xuất hiện đầu tiên nhất là Đức Hồng Quân Lão Tổ, có trước trời-đất, được sanh ra từ Tiên Thiên Hư Vô Chi Khí và chính là Đấng đầu tiên để từ đó mới có Âm, Dương, Tứ Tượng, Bát Quái, càn khôn vũ trụ, mọi cảnh giới từ vô hình cho đến hữu hình, từ các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần cho đến những vật vi tế nhất.

Đức Hồng Quân Lão Tổ chính là vị thầy duy nhất có pháp lực và đạo hạnh vô biên, vô tận. Đức Thái Thượng Đạo Tổ là một trong ba học trò ưu tú nhất của Đức Hồng Quân Lão Tổ.

● Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Đạo Giáo Trung Hoa nói rằng Nguyên Thủy Thiên Tôn được sinh ra khí gốc đầu tiên của vũ trụ, là thái cực khí nguyên gốc trước khi phân ra Lưỡng Nghi, tức Âm và Dương. Đức Ngài lãnh đạo Xiển

Giáo. Người ta cho rằng ba học trò của Đức Hồng Quân Lão Tổ là người chọn lựa đệ tử rất nghiêm nhặt, phải là người có đạo hạnh, trong sáng thì mới thu nạp và dạy dỗ. Đức Ngài có 13 học trò như sau:

- **Quảng Thành Tử** ở động Đào Nguyên núi Cửu Hoa

- **Hoàng Long Chân Nhân** ở động Ma Cô núi Nhị Tiên

- **Thái Ất Chân Nhân** ở động Kim Quang núi Càn Nguyên

- **Văn Thù Quảng Pháp Thiên Tôn** ở động Vân Tiêu núi Ngũ Long

- Từ Hàng đạo nhân ở động Lạc Già núi Phở Đà

- **Đạo Hành Thiên Tôn** ở động Ngọc Ốc núi Kim Đình

- **Xích Tinh Tử** ở động Vân Tiêu núi Thái Hoa

- **Cù Lưu Tôn** ở động Phi Vân núi Giáp Long

- **Linh Bảo Đại Pháp Sư** ở động Nguyên Dương núi Không Động

- **Phổ Hiền Đạo Nhân** ở động Bạch Hạc núi Cửu Cung

- **Ngọc Đỉnh Chân Nhân** ở động Kim Hà núi Ngọc Tuyền

- **Thanh Hư Đạo Đức Chân Nhân** ở động Tử Dương núi Thanh Phong

- **Khương Tử Nha**

Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn có tôn hiệu là Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn, là vị thần tối cao trong Tam Thanh, là tôn thần hạng nhất của Thần Tiên Đạo Giáo. Người ta cho rằng Đức Ngài có địa vị cao trọng nhưng xuất hiện sau Đức Thái Thượng Lão Quân, tức là Đạo Đức Thiên Tôn.

Theo khảo cứu của tư liệu “Châm Trung Thư” cho rằng, trước lúc phân rã Thái Cực, đã có tinh hoa của Trời Đất với hiệu là Nguyên Thủy Thiên Tôn sẵn bên trong, sau mới phân hóa thành hai phần Âm Dương.

Sách “**Kinh Tịch Chí Tứ**” đòi Tỳ giải nghĩa đặc tính của Nguyên Thủy Thiên Tôn và chư thần, nói rằng Nguyên Thủy Thiên Tôn sanh trước khi có trời, cho Ngài là:

“Thê của trời, còn mãi không mất. Mỗi khi mở ra trời đất, nhận cái đạo thê bí mật thần diệu đó mà sinh trưởng. Trời đất chẳng phải cùng có một lần, mà phải qua các trình tự:- diên khang, xích minh, long hán, khai hoàng, trải suốt bốn mươi triệu năm . Hàng thượng phẩm của chư Tiên có Thái Thượng Lão Quân, Thái Thượng Trượng Nhân, Thiên Hoàng Chân Nhân, Ngũ Phương Ngũ Đế và các Quan Tiên”.

Các đạo sĩ đời Tùy lại xưng Ngài là “Lạc Tĩnh Tín”. Như vậy, bắt đầu từ đời Tùy, Đường mới có xuất hiện các chuyện thần thoại nói về các vị thần tối sơ và nêu lên tín ngưỡng của tín đồ Đạo giáo đối với Nguyên Thủy Thiên Tôn.

Liên quan đến danh xưng Nguyên Thủy Thiên Tôn, trong “*Sơ Học Kỳ*” quyển thứ hai mươi ba có dẫn theo “*Thái Huyền Chân Nhất bản tế kinh*” giải thích:

“Không gì tôn kính hơn, không gì cao cả hơn, là bậc duy nhất khởi đầu cho muôn vật, nên có tên là “Nguyên Thủy”, chuyển vận cái “Đạo” hết sức tôn quý, lại thường cai quản nhị thanh [thượng thanh và thái thanh], ở trên các trời, nên xưng là “Thiên Tôn”.

Riêng, sách “*Lịch đại thần tiên thông giám*” nói:- “Nguyên chính là gốc, thủy chính là khởi đầu, tức là khí tiên thiên vậy”. Điều đó nói lên Nguyên Thủy là nguồn gốc tối sơ của muôn vật, ở trên tất cả thần tiên, gọi là “Thiên Tôn” [tôn quý hơn cả trong hàng chư thiên].

Căn cứ vào Đạo Kinh thì “Nguyên Thủy Thiên Tôn vốn là “Khí tự nhiên”, có trước vũ trụ vạn vật. Thể của nó còn mãi chẳng mất, cho dù trời đất có hủy diệt thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến sự tồn tại của nó. Cứ mỗi lần hình thành “trời đất mới” thì Thiên Tôn lại giáng lâm nhân thế, khai mở đạo pháp áo bí để độ chúng sanh. Chỗ độ người này là những phẩm cao

nhất của thiên tiên, kể cả “Thái Thượng Lão Quân”, “Thiên Chân Hoàng Nhân”, các thần tiên năm phương cõi trời. Những lần hình thành “trời đất mới” đều có niên hiệu như là “Diên Khang”, “Xích Minh”, “Long Hán”, “Khai Hoàng” ... Mỗi niên hiệu kéo dài 41 triệu năm. Do đó, đức Nguyên Thủy Thiên Tôn ở nơi tầng cao nhất là cõi “Đại La Thiên” trong 36 cõi trời. Theo Ngọc Kinh diễn tả là, đất bằng vàng ròng, thêm bậc là ngọc thạch. Trong cung có bảy báu, ngọc quý, các vị Tiên Vương, Tiên Công, Tiên Khanh, Tiên Bá, Đại phu Tiên cùng ở điện trung ương và điện hai bên. Hình thái này là do người thế gian mô phỏng theo sinh hoạt của vua chúa trần gian mà tả ra.

Như vậy, ta thấy quá trình biến hóa gốc từ “nguyên thủy” vốn đầu tiên là thuật ngữ triết học của Đạo gia, về sau mới được “thần hóa” dần dần trở thành Vị Tối Cao của các thần trong Đạo giáo, đứng đầu Tam Thanh. Nếu nhìn ở giác độ lịch sử thì việc chuyển từ quan điểm cá nhân của đạo gia trở thành quan điểm chung của đạo giáo cũng là điều dễ hiểu, cho việc tạo thành “Đấng tối sơ duy nhất” này.

Cũng theo “Lịch đại thần tiên thông giám” mô tả về Nguyên Thủy Thiên Tôn “hào quang bao quanh đầu, toàn thân có 72 sắc”, cho nên trong điện thờ “Tam Thanh”, hình tượng Nguyên Thủy đầu có vàng hào quang, tay cầm viên linh đan màu đỏ; hoặc tay phải như đang bưng một vật gì còn tay trái thì ném cái gì đó ra ngoài. Hình tượng này mang ý nghĩa “trời đất

chưa thành hình, còn hỗn độn chưa mở ra, muôn vật chưa sanh ra” để diễn ý “trạng thái vô cực” và “thời hỗn độn chưa phân rõ âm dương” ở vào đại thế kỷ thứ nhất.

Cho nên về sau, Đạo gia lấy ngày “Đông Chí” mang nghĩa “dương sanh âm giáng, ngày ngắn đêm dài” làm ngày thánh đản của đức Nguyên Thủy Thiên Tôn. Thời gian trải qua khá lâu, sự sùng bái Ngài được sâu rộng, trên là từ vua chúa, dưới đến thứ dân, không ai là chẳng thành tâm lễ lạy.

Đức Ngài được tôn xưng là “Nguyên Thủy Thiên Vương” “Ngọc Thanh Tử Hư Cao Thượng Nguyên Hoàng Thái Thượng Đại Đạo Quân”, là Ông Tổ của Đạo Giáo. Ngài đã hiện hữu từ lúc “Thái nguyên”, tức là lúc chưa mở ra vũ trụ vạn vật cho nên được xưng là “Nguyên Thủy”. Nguyên Thủy nghĩa là bản nguyên.

Theo truyền thuyết, lúc “Thái cực” chưa phân thành “Lưỡng nghi”, trời đất mặt trời mặt trăng chưa có, đã hiện hữu một vị “Bàn Cổ Chân Nhân”, là tinh hoa đầu tiên của vũ trụ, tự xưng là Nguyên Thủy Thiên Vương.

Trải qua thời gian tám kiếp số, mới phân thành hai nghi âm dương. Khi ấy, Nguyên Thủy Thiên Vương trụ tại Ngọc Kính Sơn, phía trên của trung tâm. Ngài đã hấp thu tinh hoa của khí trời và suối đất hay còn gọi là “thiên khí địa tuyền” mà sống. Thông

thường, dân gian hay lầm lẫn cho rằng Nguyên Thủy Thiên Tôn cùng với Ngọc Hoàng Thượng Đế là một vị, kỳ thực không phải thế.

Phong tục dân gian cứ vào đêm trừ tịch, cử hành nghi thức cúng lễ Nguyên Thủy Thiên Tôn tại các điện thờ, bắt đầu từ 11 giờ 30 phút đêm ấy, số người tham dự quá đông, kẻ đến sau không thể chen chân vào lễ lạy được. Ngày vía của Nguyên Thủy Thiên Tôn là ngày mùng một tháng giêng.

● Đạo Đức Thiên Tôn

Với cương vị là học trò thứ hai của Đức Hồng Quân Lão Tổ, Đức Ngài được biết rộng rãi và rất sâu sắc trong lịch sử Đạo Giáo Trung Hoa. Đạo Đức Thiên Tôn là tôn hiệu chính yếu của Đức Thái Thượng Lão Quân hay Thái Thượng Đạo Tổ. Đức Ngài thường cỡi linh vật là trâu màu xanh. Đức Ngài được xem là Đấng Thần Tiên tối cao, có trước trời đất và vũ trụ, là vị Thần trường sinh bất tử, thống ngự thiên địa càn khôn, tạo ra vạn vật thế giới.

Là vị Thần tiên thần thông quảng đại, có thể biến hóa vạn vật, thần tiên cứu độ cho chúng sinh. Giải cứu cho những kẻ bất hạnh, những người đang chịu khổ, chịu nạn chỉ cần khẩn hoặc gọi tên vị thần là Đạo Đức Thiên Tôn thì sẽ được vị thần giúp đỡ. Biến hung thành cát. Có khi vị Thần ở Thiên cung, Địa ngục, khi hạ giáng xuống nhân gian. Hóa thành Tiên

đồng, Ngọc nữ, Đế quân, Thánh nhân, Thần tài, Phật thiên y, Công tào, Thần mưa, Thần gió...

Đạo Đức Thiên Tôn truyền kinh pháp nhằm cứu độ chúng sinh trong cơn hoạn nạn, chịu khổ trên chốn nhân gian và truyền thụ cho những người ở tại Hạ giới có tiên duyên. Học và luyện, nắm giữ được đạo trời có thể kéo dài tuổi thọ, trừ họa được phúc, không làm chuyện độc ác có thể hành đạo. Ngay cả các bậc đế vương cũng thực hành lấy chân kinh đạo đức ,giáo hóa cho dân chúng. Đất nước yên lành.Mùa màng bội thu nhân gian thái bình an khang thịnh vượng. Các vị chân nhân đã đều tụng chân kinh do Thái Thượng truyền và học pháp tu luyện đắc đạo thành tiên truyền rằng:

Truyền thuyết kể rằng Ngài Bàn Hổ hiệu được phương pháp dưỡng sinh, đắc đạo thành tiên 780 tuổi cơ thể không bị suy lão Ông nói với Thái Nữ 267 tuổi rằng: Một Chân nhân tu đắc đạo có thể nhìn thông Thiên Địa, mắt trái xem thiên cơ, mắt phải xem địa lý. Tai nghe vạn vật, ngăn chặn tai ách cứu độ chúng sinh. Không cánh có thể bay, có thể cưỡi rồng lên chốn Thiên Đình, đi qua lửa, xuyên qua núi cao biển cả, đứng trước chốn đông người không ai biết, ẩn thân vào thảo mộc. Tiêu diêu tự tại cứu tế cho bách tính.

Để thấy sự hiện hữu của quyền năng Đức Ngài, xin trích lược một số tư liệu mà các học giả biên luận lại như sau:

Thái Ất chân nhân nói:

Nhà nào có Kinh này thường tụng tránh được nạn kiếp, bình an và tài lộc tự đến. Người tụng Kinh này sẽ được các thiên thần ở 10 cõi trời hộ thân. Thiên Địa cảm ứng, sau được Ngọc phù Bảo Thần Kim dịch luyện hình, hình thần cùng đạo hợp chân.

Cổ Phật có thi:

*Truyền được Thánh đạo dân từ hành
Phộ độ quần mê luyện thánh quang
Nếu ngộ tiên thiên Thanh tịnh đạo
Sống đời trường thọ của kim tiên.*

Không Tử nói:

*Kinh pháp kỳ diệu không thể tưởng
Không đầu, không đuôi lại vô hình
Nếu dùng trực giác mà thấy được
Người trần siêu phàm xuất thế nhân.*

Đại Sỹ Quan âm nói:

“Ta tụng kinh này cả vạn lần đã được chân đạo. Kinh này là pháp của trời. Người tập chẳng truyền cho hạ sỹ. Thừa xưa ta nhận được Kinh này từ Đông Hoa Đế Quân. Đông Hoa Đế Quân nhận được từ Kim Khuyết Đế Quân. Kim Khuyết Đế Quân nhận được từ Tây Vương Mẫu. Tây Vương Mẫu theo cách truyền miệng không ghi văn tự. Nay ta ghi thành sách mà truyền cho đời. Thượng Sỹ ngộ rồi sẽ lên Thiên Cung. Trung Sỹ tu rồi sẽ thành Tiên ở Nam Cung. Hạ Sỹ học

được sẽ sống lâu trên đời, du hành tam giới vào được Kim Môn”.

● **Linh Bảo Thiên Tôn**

Là đồ đệ thứ ba của Đức Hồng Quân Lão Tổ nằm trong Tam Thanh. Ngài chính là Đức Thông Thiên Giáo Chủ nắm Tru Tiên Tứ Kiếm. Nguyên tắc truyền đạo của Đức Ngài khác với hai vị sư huynh của mình, tức là hà khắc, chọn lọc kỹ càng. Trong khi đó, Đức Ngài thu rộng rãi, truyền đạo cho mọi tầng giới, không phân biệt vì Ngài cho rằng chúng sanh bình đẳng.

Đức Ngài thu nhận mọi đồ đệ kể cả tài kém, đức ít, kể cả súc sinh miễn sao có muốn ý tu tiên, có đủ đầy khát vọng và nỗ lực. Do với phương pháp ấy, Ngài có vô số đồ đệ theo. Những đồ đệ đáng kể nhất phải kể đến như Nhiên Đăng Đạo Nhân, Đa Bảo Đạo Nhân, Triệu Công Minh, Tam Tiêu Nương Nương, Quỳnh Tiêu, Bích Tiêu, Cửu Khúc Hoàng Hà, Hạm Chi Tiên Cô...

Cách thức truyền đạo như thế nên có sự mâu thuẫn với hai sư huynh mình, nên Ngài trần trần tập trận Tru Tiên hầu ngăn cản hai vị sư huynh của mình nhưng thất bại. Cụ thể Tru Tiên Trận là một phương cách giúp Trụ Vương, tức là ngăn cản lại Xiển Giáo của Đức Khương Tử Nha phạt Trụ. Và theo truyền thuyết, sau sự thất bại đó, Ngài mai danh ẩn tích đầu mất.

Với quan niệm “*hữu giáo vô loại*”, Triệt Giáo của Đức Linh Bảo Thiên Tôn hay Thông Thiên Giáo Chủ nên Đạo Giáo này phát triển rất mạnh và có hàng vạn học trò Tiên Đạo với tánh cách thâm độc, bắt những học trò của Xiển Giáo.

Tài liệu khác lại cho rằng sự phụ là Đức Hồng Quân Lão Tổ trước sự kinh chống của Xiển Giáo và Triệt Giáo, Đức Ngài thân phục Đức Linh Bảo Thiên Tôn trở về cung Tử Tiêu, không cho dạy học trò nữa. Còn Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn và Đức Thái Thượng Lão Quân cùng các vị Tiên khác trở về núi. Nhìn chung, những quan niệm nhân gian và mang tính hư cấu từ tác phẩm Phong Thần Diễn Nghĩa.

Tóm lại, Đức Thái Thượng Đạo Tổ là một trong Đấng Tiên tối cao trong Đạo Giáo Trung Hoa, nên còn gọi là “Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn”. Theo nghĩa lý biện giải trên, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn chính là Đức Thượng Đế ngôi chánh giữa. Còn lại, hai bên là Đức Linh Bảo Thiên Tôn và Đạo Đức Thiên Tôn hay Thái Thượng Đạo Tổ. Đây được coi là cái gốc đầu tiên để hình thành càn khôn vạn vật.

2. Đức Thái Thượng trong Nhị Kỳ Phổ Độ

Tam Giáo của Nhị Kỳ Phổ Độ gồm có Phật Giáo do Đức Phật Thích Ca giảng sanh mở tại Trung Hoa. Thánh Giáo có Đức Khổng Tử san định tư tưởng cổ nho và hình thành kiện toàn nền Khổng Nho đồ sộ. Sau có Đức Chúa Jesus bên Thái Tây mở Thánh Giáo.

Tiên Đạo thì có Đức Lão Tử, nguyên là chơn linh của Đức Thái Thượng Đạo Tổ xuống lập Tiên Giáo.

Như đã nói, người ta vẫn cho Đức Lão Tử là Đức Thái Thượng Đạo Tổ hay Thái Thượng Lão Quân hoặc Đạo Đức Thiên Tôn. Tuy nhiên, các tài liệu khảo cứu văn hóa tôn giáo cho rằng Đức Lão Tử là một hóa thân của Đức Thái Thượng, giáng trần thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Kinh đạo Cao Đài có viết:

*“Nhị thập ngoạt ngữ,
Phân tánh giáng sanh”.*

Tức là Đức Lão Tử giáng sanh vào rằm tháng hai đời nhà châu bên Trung Hoa. Đức Ngài có bút hiệu là Lão Tử. Đức Lão Đàm là một “hiện tượng” lạ trong nền triết học của toàn thể nhân loại vì tư tưởng triết học của Ngài có tầm ảnh hưởng toàn bộ cõi Á Đông, đã làm hao tổn tinh thần và bút mực của hàng trăm hậu học với những tác phẩm khảo cứu về thân thể cũng như nhân sinh quan và vũ trụ quan của Ngài. Đời hậu Hán đã tôn Đức Lão Tử là Thái Thượng Lão Quân, một trong ba “vị thần” tối cao của Trung Hoa. “Đại Thanh Cung” là nơi thờ dựng tại tỉnh Hà Nam, nơi Đức Ngài sinh ra, với pho tượng 4 mét.

Có thể nhận định rằng tất cả các khảo cứu của các triết gia về thân thể của Đức Lão Tử chỉ vẫn nằm trong hai chữ “giả thuyết” hay “có thể” mà thôi.

Người ta càng bàn, càng luận, càng tìm ra manh mối thì càng rối, càng có những điểm mâu thuẫn giữa các biện chứng hay nói một cách khác, các “dấu vết” đi vào ngõ cụt, không có “lối thoát” về cuộc đời của Đức Lão Tử.

Theo sử ký của ông Tư Mã Thiên, Đức Lão Tử là người thuộc làng Khúc Nhân, hương Lê, huyện Hồ, nước Sở, họ Lý, tên Nhĩ, tự là Đam. Sau người đời gọi là Lão Đam hay Lão Tử. Ngài làm quan sử, giữ kho chứa sách của nhà Chu và ở đấy cũng lâu. Đến khi nhà Chu suy, ông bèn bỏ đi. Ông Doãn Hỉ nói:

“Ông sắp đi ẩn, rón vì tôi mà viết sách để lại”.

Cho nên, Đức Ngài viết cuốn sách gồm hai thiên “thiên thượng” và “thiên hạ”, cốt nói về Đạo và Đức khút chiết khoảng 5 ngàn chữ. Khi xong sách, Ngài bèn bỏ đi và thiên hạ không biết Ngài đi đâu và mất ra sao. Có sử gia cho rằng Ngài sống 160 tuổi, có người nói 200 tuổi, có người cho là 90 tuổi, có người nói Ông Đam là Lão Tử, có người phủ nhận, có người cho rằng Đức Lão Tử có con tên là Tôn. Và mọi thứ hoàn toàn chỉ là giả thuyết mơ hồ vì không biết ngày sinh, ngày mất thì hoàn toàn không biết tuổi thọ của Đức Ngài.

Cả về cuộc đời của Đức Lão Tử cũng như quyển Đạo Đức Kinh của Ngài đã làm hao tổn tinh thần đối với hàng trăm học giả qua các thời kỳ khác nhau. Chung quy, mỗi học giả đều đưa ra những biện

chứng khác nhau. Nhưng hình tượng của Đức Lão Tử vẫn tồn tại trong tín ngưỡng và hiển nhiên trở thành vị Tổ Sư trong Đạo Giáo.

Nét đặc sắc nhất của Đạo Đức Kinh ở chỗ Đức Lão Tử cho rằng con người hay vạn vật phải trở về sự thuần phác tự nhiên mới hợp đạo, tức ý rằng đạo vốn là mang tính chất “**phác**”. Nên Đức Ngài nói:

“**Tự nhiên**” là một quy luật của đạo. Học giả Nguyễn Hiến Lê cho rằng “phác” là hình thức của tự nhiên, nhưng “tự nhiên” không phải là phác, mà tự nhiên bao hàm nghĩa rộng lớn. Đức Lão Tử nói:

“Đạo pháp tự nhiên. Vạn vật tương tự hóa”.

Nghĩa là đạo theo tự nhiên, vạn vật sẽ tự biến hóa. **Đạo và tự nhiên là một**. Vạn tự biến đổi nhưng cả hai đều là một. Trời đất sinh ra vạn vật theo một quy luật có hình hài và cấu trúc vốn có với bản năng sẵn, ta gọi là tự nhiên. Công năng của **đạo** là sản sinh và để cho **đức** trưởng dưỡng. Đạo vốn vô tri, vô giác, chẳng can thiệp vào vạn hữu. Bốn mùa xuân hạ thu đông cứ vẫn xoay, vạn vật cứ thích nghi theo hoàn cảnh rồi sanh sanh, hóa hóa, đói ăn, khát uống, mệt thì nghỉ. Con người thường can thiệp vào cái “tự nhiên” nên gây ra những tác hại ngoài mong đợi, như loạn lạc, chiến tranh, phân chia, hiểm ty. Cái lý tự nhiên của đạo mà Đức Ngài nói rõ đến nỗi:

“Trời đất bất nhon, coi vạn vật như chó rom”.

Ý Đức Ngài tả cái tính chất tự nhiên của đạo trời không có tình thương của con người, chẳng tư vị với vật nào mà thảo nhiên đối với tất cả vạn vật. Theo Đức Lão Tử, không can thiệp vào vạn vật tức là hoạt động “vô vi” của đạo đối với các hiện hữu. Mặt khác, “vô vi” nghĩa là sống thuận theo luật tự nhiên, chớ không có nghĩa yên tĩnh, không làm gì. Chúng ta cũng thấy rằng thuyết “vô vi” là một nền tảng quan trọng của học thuyết Đạo Gia.

“Đạo vĩnh cửu thì không làm gì mà không gì không làm, bậc chúa giữ được đạo thì vạn vật sẽ biến hóa. Trong quá trình biến hóa, tư dục của chúng phát ra thì ta dùng cái mộc mạc vô danh mà trấn áp hiện tượng đó, khiến cho vạn vật không còn tư dục nữa. Không còn tư dục mà tâm tĩnh thì thiên hạ sẽ ổn định”.

Đạo đã vốn bao hàm vạn tượng, mang các tính chất và quy luật sản sinh và trưởng dưỡng vạn linh. Nên Đức Ngài nói cái đạo vĩnh cửu chân nguyên là nguồn gốc bản thể của càn khôn vũ trụ và đạo vốn theo tự nhiên, đạo không làm gì nhưng chẳng có cái gì đạo không làm, cái “có” và cái “không” cũng thuộc về đạo. Nên làm “vô vi” tức là không can thiệp vào đời sống vạn vật, để cho vạn vật tự phát triển theo cái tự nhiên vốn có.

“Luật phản phục” được coi là quy luật thứ ba trong triết học Lão Giáo. Luật phản phục tức là quay trở lại. Đức Lão Tử nói:

“Đại viết thế, thế viết viễn, viễn viết phản.
Phản giả, đạo chi động”.

Nghĩa là lớn thì lưu hành, lưu hành thì đi xa, đi xa thì trở về. Luận vận hành của đạo là quay trở lại. **Đạo** sinh ra vạn vật, **Đức** lại nuôi lớn, và vạn vật cũng sẽ nương đạo trở về bản cội. Nên Đức Ngài nói thêm rằng:

“Vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan phục”, nghĩa là “xem vạn vật sinh trưởng, thấy được quy luật phản phục”. Đây xem là quy luật tuân hoàn trong máy tạo trời đất. Cỏ cây mọc từ đất lên, phát triển lên rồi úa tàn, chết. Con người sinh ra từ cát bụi rồi già, bỏ thân về cát bụi. Đức Lão còn nhất mạnh sâu hơn tính chất của luật phản phục trong việc liên đới tới “phác” của đạo. Tất cả muốn phản phục, về căn nguyên thì trước tiên phải trở nên chất phác. Trong biện chứng của quy luật phản phục này, Đức Ngài lý giải rất logic rằng vạn hữu là cái “có”, cái “có” được sinh ra từ cái “vô”, “vô” là khởi thủy, cái “hữu” phát triển sanh sôi đến một mức phồn thịnh nào rồi sẽ lại quay về “vô”. Từ cái “vô” lại tiếp tục vận hành theo nguyên lý để đạo trường lưu, vĩnh cửu, bất biến.

Triết lý vô, “vô” là khởi điểm của vạn vật mà cũng là chung cuộc vì vạn vật phát triển đến cực điểm thì lần lần tiến tới “vô” như ban đầu và vì “vô” lại là bản nguyên của trời đất. Xoay quanh nhân sinh quan, chính trị quan và vũ trụ quan, Đức Lão Tử vẫn thường dùng chữ “vô” để nói về sự dịch biến và cách thức thi

hành trong học thuyết Đạo Đức. Cái “vô” là cái “hữu” huyền diệu, nhiệm mầu, thiên biến, vạn hóa, linh cảm, huyền bí. Cho nên, triết lý của Đức Lão Tử vẫn dùng “hữu” và “vô” song hành, hai thể chẳng phải tương khắc mà tương thành lẫn nhau trong các phạm trù.

Cho nên đối với Đức Lão Tử, cái “không” chính là cái bản thủy, nguyên lai của đất trời. Trong cái không không, có nghĩa là không có chi mà là cái có diệu huyền. Con người khả dĩ tìm đến sự hư tĩnh “vô vi” mà nắm lấy cái vi diệu của đạo, quán vật trí tri vào cái cái thể “có” để biết cái vô thủy, vô chung mênh mông của đạo. “Có-không” là bản thể của trời đất, là đặt tính và quy luật chuyển hóa của đạo.

Chữ Đạo mà Đức Ngài dùng cũng hết sức tinh tế và đa diện, đơn giản nhưng cũng vô cùng phức tạp. Trong đơn giản lại hàm chứa tính phức tạp không hiểu nổi. Trong cái mù mịt thì Đức Ngài lại chỉ cái thật đơn giản để con người tìm đạo bản lai của sự sống loài người và càn khôn vạn vật, để trở về nguồn cội vốn có.

3. Đức Thái Thượng đối với đạo Cao Đài

Đàn cơ ngày 01 tháng 04 năm Tân Mùi [1931] tại Minh Thiện Đàn, Phú Mỹ, Tiền Giang, Đức Thái Thượng Lão Quân giáng cơ cho bài thánh thi:

*“Tam Thanh chưởng quản cả ba ngôi,
Độ thế kỳ ba cựu vị hồi.
Hồi hồi trần gian tua nhớ cảnh,*

Căn xưa trở lại chớ buông trôi”.

Tam Thanh là ba Ngôi Phẩm do Đức Thái Thượng Đạo Tổ ứng biến ra gồm ngôi Thái Thanh, Thượng Thanh, Ngọc Thanh. Theo đạo Cao Đài, Thái thuộc vàng, Thượng thuộc xanh thuộc, Ngọc thuộc đỏ và biểu tượng ba sắc màu cho Tam Giáo nên cờ của Đạo Cao Đài gọi là cờ Tam Thanh chứa ba màu trên. Hơn nữa, Đạo Cao Đài phân sắc màu ấy ra, Thái thuộc Phật hay Thần, Thượng thuộc Tiên hay Khí, Ngọc thuộc Thánh hay Tinh.

Theo triết lý Đạo Giáo, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn chính là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vì là Đấng có trước Trời Đất, do Hồn Ngươn Khí sanh ra. Từ đó, Tam Thanh mới sinh sinh hóa hóa ra Thần, Thánh, Tiên, Phật. Các Đấng ấy sẽ phục nguyên, quay về tam cõi này. Cho nên, Đức Thái Thượng Đạo Tổ là Giáo Chủ trong Tam Giáo, chưởng quản Tiên Đạo.

Trong nghi thức thờ phụng của đạo Cao Đài, Đức Lão Tử được thờ bên trái của trên, tượng trưng cho Giáo Chủ Tiên Giáo, cùng với Đức Thích Ca ở giữa - Giáo Chủ Phật Giáo và Đức Khổng Tử - Giáo Chủ của Thánh Giáo.

Trong số văn Cao Đài, Đức Ngài có tôn hiệu được xưng là **Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.**

Thái Thượng là một trong Tam Thanh, tức là Đạo Đức Thiên Tôn. Khi giáng sanh làm Đức Lão Tử,

Đức Lão Tử truyền giáo, nên được tôn hiệu là **Đạo Tổ** của Đạo Giáo hay chính là vị Giáo Chủ của Tiên Gia. Vì nằm trong ngôi vị **Tam Thanh**, là Thái Thanh, Thượng Thanh, Ngọc Thanh, tượng ba cảnh giới và cũng chính là ba Đấng Tiên tối cao ứng biến ra chư Thiên khác. Còn **Thiên Tôn** là phẩm vị do Trời ban.

Đối với triết lý tinh thần của Đạo Giáo ngày nay, Đức Hộ Pháp có phân giảng rất rõ. Con người đã chịu ảnh hưởng, tiếp thu, học hỏi để tấn triển lên mãi. Mặt khác, con người vì học được cái năng lực tạo đoan nên có thể dụng khoa học trong việc tạo tác bom, phụng sự cho sự tàn ác, một lợi khí để tiêu diệt cả hoàn vũ, tức đấu tranh vì quyền lợi tư riêng.

“Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vi chủ của Ngài trong mỗi kiếp sanh con người có thể tấn triển mãi thôi, tấn triển về trí thức tinh thần, thật ra hơn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, nhưt là các nhà học thức đã tìm đã đạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay, có lẽ chúng ta đã tưởng đi đến một đặc điểm khá cao. Bản Đạo nói thời kỳ nguyên tử hơn loại đã đạt dặng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm bên kia quyền năng tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy thay vì để phục vụ hơn loại với đạo đức hơn nghĩa. Trái ngược lại cả tài tình của họ đào luyện thâm hoạch quyền lực, cơ tạo đoan

của nhơn loại nắm trong tay là để làm một cái lợi khi tiêu diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các nhà học thức Bác sĩ, Bác Vật đã đạt đặng. Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đã biết nó trước duy có một điều vi chủ hướng của Ngài bảo tồn sanh mạng con người chớ Ngài không tiêu diệt người như ngày nay” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 3 bài 24].

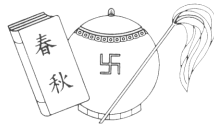
Triết lý Tiên Gia để lại hầu truyền cho con người một khối tinh thần để luyện tánh, bảo vệ nguyên linh của chúng ta đặng tiến bước trên đường tân hóa đạo đức. Ngược lại, loài người dụng phạm tâm, xu hướng tư dục mà lấy triết lý của Đạo Giáo để làm phương giục loạn, chớ chưa hề bình trị thế gian, hướng đến tĩnh hư tâm hồn. Đức Hộ Pháp giảng rằng ngày nào chúng ta biết chỗ chơn thật của triết lý ấy thì chúng ta mới phụng sự nhơn sanh bản trí khôn ngoan, thì giờ ngày đó chúng ta mới hưởng được đặc ân của Đức Ngài đã đặt tại nơi thế này.

Tóm lại, hình tượng Đức Thái Thượng Đạo Tổ khơi gợi cho ta ba màu áo đạo Tam Thanh và chỗ hư vô sản sinh ra ba Đấng ấy. Tuy chúng ta chẳng đặng hiểu nổi huyền vi cõi vô hình, nhưng có lẽ Bửu Tượng của Đức Lão Tử và Tôn Hiệu Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn nhắc lại cho ta về một nền Tiên Giáo đã sản sinh và truyền thừa lại. Ngài nay, tinh thần và triết lý ấy vẫn tồn tại trong lòng mỗi người môn đệ Cao Đài, hầu vẹn vẻ mọi bước

đường đi, tô khắc, trau thân cho mỹ miều, phù hợp với Tam Giáo mà ba Đấng Tam Giáo đã nhọc công truyền thừa cho nơn loại.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 12-07-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương



Khai Tâm Quách Minh Chương